

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/LĐ-PT

Ngày: 08/9/2025

V/v: “ Tranh chấp về đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao
động và bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Mai Nam Tiến; Ông Lê Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (nay là TAND khu vực 1) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND phường H, tỉnh Thanh Hóa; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND; (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch trực thuộc UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; (trước đây là Đài truyền thanh và truyền hình Thanh Hóa);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là: Trung tâm cung ứng dịch vụ hành chính công trực thuộc UBND phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Cao T – Giám đốc; Địa chỉ: Số B, Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn – anh Nguyễn Mạnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

** Nguyên đơn - anh Nguyễn Mạnh C trình bày:*

Ngày 01/6/2012 Đài phát thanh truyền hình thành phố T đã ký hợp đồng lao động với anh Nguyễn Mạnh C với thời hạn là 01 năm. Đến ngày 28/5/2014 Chủ tịch UBND thành phố T đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với anh C, thời hạn làm việc từ 01/6/2015, địa điểm làm việc tại Đ và truyền hình thành phố. Công việc của anh là kỹ thuật phát thanh truyền hình, về lương, từ ngày 01/6/2015 được hưởng bậc 1 số 2,34, chế độ nâng lương được thực hiện theo theo định kỳ 3 năm /1 lần. Ngày 14/02/2023 anh nhận được thông báo số 123/TB-UBND ngày 14/02/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của UBND thành phố T mà không nêu rõ lý do, thời gian UBND thành phố T chấm dứt hợp đồng với anh vào 01/4/2023. Trong thời gian từ 01/6/2015 đến 14/02/2023 anh đã ký hợp đồng lao động với UBND thành phố T được hưởng mức lương chuyên viên mã số 01 003, bậc 1 hệ số 2,34 và được nâng lương theo định kỳ hiện hành của nhà nước, nhưng cả quá trình từ năm 2015 đến 2023 (đến khi UB chấm dứt HĐLĐ) anh không được tăng một bậc lương nào mà vẫn giữ nguyên hệ số lương 2,34. Anh C xác nhận, ngày 01/4/2023 UBND thành phố T chấm dứt hợp đồng lao động với anh, đã thanh toán tiền lương cho anh hết tháng 3/2023 với hệ số lương 2,34 và đã đóng bảo hiểm chốt sổ và trả sổ cho anh. Anh C đã nhận khoản tiền Bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa 10 tháng lương với số tiền 20.919.600 đồng.

Do UBND thành phố T thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số 105/HĐ – UBND ngày 28/5/2015 đối với anh nhưng không nêu rõ lý do nên anh đề nghị UBND thành phố bồi thường thiệt hại cho anh các khoản tiền cụ thể:

- Bồi thường tiền thiệt hại do UBND thành phố T đã không nâng bậc lương định kỳ theo quy định cho anh với tổng số tiền là 99,090,783đ.

- Bồi thường thiệt hại cho anh khoản tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm do chậm trả các khoản tiền nêu trên, số tiền là 12,637,978đ (tương ứng với 01 năm chậm trả các khoản tiền trên với mức lãi là 10%/năm).

- Bồi thường cho anh các khoản trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với tổng số tiền là 27,289,000đ

Ngày 11/4/2025 anh Nguyễn Mạnh C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể:

- Tiền thiệt hại do UBND thành phố T đã không nâng bậc lương định kỳ theo quy định từ 01/6/2018 đến 30/3/2023 với tổng số tiền là 47.312.100 đồng;

- Tiền lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tính từ 01/6/2018 đến ngày 11/4/2025 với mức lãi suất là 6%/ năm với số tiền là 10.293.513 đồng;

- Bồi thường tiền thiệt hại khoản trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động 03 tháng lương: 10.459.800 đồng. Tổng số tiền anh C yêu cầu là: 68.065.413 đồng.

** Bị đơn - UBND thành phố T trình bày:*

Anh Nguyễn Mạnh C ký hợp đồng lao động có thời hạn tại Đ – Truyền hình từ tháng 5/2012 do T1 đài ký; đến ngày 28/5/2015 Chủ tịch UBND thành phố T ký hợp đồng với anh C làm việc không xác định thời hạn tại Đ thành phố T. Anh Nguyễn Mạnh C là một trong số 06 trường hợp UBND thành phố T chấm dứt hợp đồng lao động.

Lý do chấm dứt hợp đồng lao động với anh C: Thực hiện Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ; Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ N về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Theo hướng dẫn, UBND thành phố T đã tổ chức kiểm tra sát hạch để khắc phục sai phạm trong quá trình tuyển dụng, tiếp nhận. Kỳ sát hạch được thực hiện công khai, minh bạch và được sự đồng tình của các đối tượng tham gia dự sát hạch theo tinh thần công văn số 6942/BNV-CCVC ngày 28/12/2020 và hướng dẫn 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ N. Tổng số người đủ điều kiện tham gia thi sát hạch là 23 người. Sau kỳ sát hạch, số người được khắc phục theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 là 16 người; còn lại 07 người không được khắc phục, trong đó có anh Nguyễn Mạnh C. Lý do là người tham gia ứng tuyển cùng vị trí việc làm với anh Nguyễn Mạnh C có số điểm cao hơn. Sau khi kiểm tra, sát hạch, công bố kết quả và ban hành các quyết định khắc phục, UBND thành phố T không nhận được ý kiến thắc mắc hay đơn thư phản ánh, khiếu nại về kỳ kiểm tra, sát hạch. Thực hiện chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh T về việc tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Sau khi rà soát, Chủ tịch UBND thành phố T đã ký ban hành Thông báo số 123/TB – UBND ngày 14/02/2023 chấm dứt hợp đồng đối với anh Nguyễn Mạnh C là đúng quy định.

Đối với việc không thực hiện nâng lương định kỳ với anh C: Các trường hợp không thực hiện nâng lương đều là những trường hợp hợp đồng lao động không đúng quy định. Bên cạnh đó, năm 2016, 2017 tại các cuộc làm việc giữa Kiểm toán nhà nước, Thanh tra nhà nước với UBND thành phố, cả hai đơn vị này đều yêu cầu UBND thành phố không được dùng ngân sách nhà nước chi trả cho hợp đồng lao động sai quy định. Vì vậy, từ năm 2018 UBND thành phố đã dừng việc tăng lương đối với lao động hợp đồng để xử lý những trường hợp mà UBND thành phố T ký hợp đồng lao động không đúng quy định.

Đối với phần trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc: Các trường hợp lao động hợp đồng bị chấm dứt do ký hợp đồng không đúng quy định, UBND thành phố T không có trách nhiệm bồi thường khoản tiền này cho anh C.

Nay anh C khởi kiện UBND thành phố T, bị đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Từ tháng 5/2012 đến 5/2015, anh Nguyễn Mạnh C ký hợp đồng lao động có thời hạn do trưởng đài Truyền thanh - Truyền hình ký hợp đồng lao động thời hạn là 01 năm, với mức lương anh C được hưởng cụ thể như sau:

+Từ tháng 5/2012 đến tháng 08/2013 mức lương hưởng và đóng BHXH, BHYT, KPCĐ là: 1.600.000 đồng/tháng

+Từ tháng 9/2013 đến tháng 05/2015 mức lương hưởng: 2.000.000 đồng/tháng và Trung tâm VHTT và DL đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, KPCĐ trên mức lương anh C được hưởng.

Đến ngày 28/5/2015, Chủ tịch UBND thành phố ký hợp đồng không xác định thời hạn đối với anh Nguyễn Mạnh C làm việc tại Trung tâm V và DL với ngạch chuyên viên (mã số 01 003), hệ số lương 2,34: Từ tháng 06/2015 đến tháng 3/2023 đơn vị chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương cho anh Nguyễn Mạnh C với hệ số lương là 2,34. Từ đầu năm 2018 UBND thành phố T đã dừng việc tăng lương đối với lao động để xử lý hợp đồng không đúng quy định. Vì vậy trong suốt thời gian hưởng hệ số lương 2,34 (bậc 1) anh Nguyễn Mạnh C chưa lần nào được tăng hệ số lương (lên bậc 2).

Ngày 01/4/2023, UBND thành phố chấm dứt hợp đồng làm việc đối với anh Nguyễn Mạnh C theo thông báo số 123/TB-UBND ngày 14/2/2023 về việc chấm dứt hợp đồng. Trung tâm V đã thực hiện chi trả lương, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, KPCĐ cho anh Nguyễn Mạnh C đến hết tháng 3 năm 2023. Anh Nguyễn Mạnh C có đơn khởi kiện yêu cầu buộc UBND thành phố T phải trả tiền tăng lương, tiền lãi do chậm trả tăng lương, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động thì Trung tâm V và DL đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 22/4/2025, Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa (nay là TAND khu vực 1) đã quyết định: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự Điều 13; 15; 34; Điều 46; 49; 51; khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động 2019 và Điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; điểm a khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C1 về việc:

- Thiệt hại do UBND thành phố T dừng việc nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến 30/3/2023 số tiền 47.312.100 đồng.
- Tiền lãi thời gian chậm trả việc nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến ngày 15/4/2025 là 10.293.513 đồng.
- Tiền trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc là 10.459.800 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, án phí của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/5/2025 nguyên đơn có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Hủy bản án sơ thẩm nêu trên và tuyên hợp đồng lao động năm 2015 là hợp pháp.

Buộc U thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng, bao gồm:

+ Truy thu phần chưa tăng lương định kỳ, tiền lãi do chậm trả việc nâng lương định kỳ. Tổng số tiền là: 57.605.613 đồng

+ Bồi thường tiền trợ cấp do mất việc làm khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Số tiền là: 10,459,800 đồng.

Tại cấp phúc thẩm, ngày 14/8/2025, anh Nguyễn Mạnh C làm rõ nội dung số tiền anh đã rút tại cấp sơ thẩm theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Thiệt hại do bị dừng việc nâng bậc lương định kỳ: 99,090,783 đồng (số tiền xin rút là: 51.778.083 đồng; số tiền tiếp tục yêu cầu: 47.312.700 đồng);

- Các khoản trợ cấp mất việc, thôi việc (03 tháng do mất việc): 27.289.000 đồng (số tiền xin rút là: 16.829.000 đồng; số tiền tiếp tục yêu cầu: 10.459.800 đồng).

- Lãi suất chậm trả 6%/1 năm đối với các khoản tiền bồi thường là 10.293.513 đồng (số tiền xin rút: 2.344.465 đồng).

Tổng số tiền anh Nguyễn Mạnh C tiếp tục yêu cầu là: 68.066.013 đồng;

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp phúc thẩm: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 22/4/2025 của TAND thành phố Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), theo hướng:

+ Bác kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh C.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh C đã rút đối với số tiền 70.951.746 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh C làm trong thời hạn, theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên là đơn kháng cáo hợp lệ. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu của anh C về thiệt hại do dừng việc nâng bậc lương theo định kỳ từ 01/6/2018 đến 30/3/2023 hệ số lương 0,33 tăng 0,66, số tiền là 47.312.700đ. Nhận thấy, UBND thành phố T ký hợp đồng 105/ HĐ – UBND ngày 28/5/2015, với anh Nguyễn Mạnh C cho anh Nguyễn Mạnh C vào làm việc tại Trung tâm V1 và DL trực thuộc UBND thành phố T là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 13; Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019 là không đúng thẩm quyền mà thẩm quyền ký hợp đồng lao động với anh C phải là Trung tâm VHNTTT và DL vì đây là đơn vị độc lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí trực thuộc UBND thành phố T, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Do vậy, hợp đồng lao động số 105 ngày 28/5/2015 vô hiệu do người giao kết hợp đồng không đúng thẩm quyền, nên UBND thành phố T thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động là đúng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật lao động 2019, khoản 3 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

Mặt khác, theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh T về việc tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2016, 2017; Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Nhà nước làm việc với UBND thành phố T, thì UBND thành phố T không được dùng ngân sách Nhà nước để chi trả lương cho người lao động hợp đồng. Do Hợp đồng lao động số 105 ngày 28/5/2015, vô hiệu nên từ năm 2018 đến ngày 30/3/2023 UBND thành phố T đã dừng nâng bậc lương thường xuyên cho anh Nguyễn Mạnh C là có căn cứ. Do đó, anh C yêu cầu UBND thành phố T bồi thường tăng lương theo định kỳ từ năm 2018 đến năm 2023 hệ số lương 0,33 lên 0,66 với số tiền 47.312.100 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường thời gian chậm trả nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến ngày 15/4/2025 mức lãi suất 6%/ năm số tiền là 10.293.513 đồng. Do yêu cầu thời gian chậm trả việc nâng bậc lương định kỳ không được chấp nhận, nên không phát sinh khoản tiền lãi đối với các khoản phải bồi thường.

[2.2] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Mạnh C ký kết hợp đồng lao động với U theo Hợp đồng số 105/HĐ-UBND ngày 28/5/2015, có hiệu lực từ ngày 01/6/2015. Đến ngày 01/3/2023 UBND thành phố T chấm dứt hợp đồng lao động. Thời gian anh C làm việc là 07 năm 09 tháng. Theo quy định tại khoản 2 điều 47 Bộ luật lao động năm 2019 quy định: *“2. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm”*.

Tại điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động thì anh Nguyễn Mạnh C không thuộc trường hợp được hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Lao động 2019. Do anh C đã được đóng bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ trong thời gian làm việc tại Trung tâm V1

và DL trực thuộc UBND thành phố T, đã được chốt sổ bảo hiểm xã hội số 3812017192 ngày 24/4/2023 và được hưởng 10 tháng bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 29/5/2023. Do vậy yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh C được hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm nhận định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại do UBND thành phố T dừng việc nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến 30/3/2023 số tiền 47.312.700 đồng. Tiền lãi thời gian chậm trả việc nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến ngày 15/4/2025 là 10.293.513 đồng. Tiền trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc là 10.459.800 đồng là không có căn cứ. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C là đúng quy định của pháp luật.

Kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh C không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Đối với nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ngày 19/9/2024 (BL số 213, 214) và ngày 11/4/2025 (BL số 276), anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa ngày 22/4/2025, anh Nguyễn Mạnh C vẫn giữ nguyên yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà sơ thẩm phải nhận xét trong phần nhận định của bản án và quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện trong phần quyết định của bản án. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không nhận định đối với nội dung này, tại phần quyết định không tuyên đình chỉ một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm Điều 244 BLTTDS, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Như vậy, mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị, nhưng xét thấy cần thiết xem xét các phần khác của bản án vì có liên quan đến nội dung kháng cáo, nên cần phải sửa bản án sơ thẩm về đình chỉ xét xử đối với nội dung nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn - anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, anh C khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293, khoản 1 khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 1) về phần nội dung bị kháng cáo. Đồng thời, sửa một phần của bản án sơ thẩm về nội dung đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn xin rút, cụ thể như sau:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 13; 15; 34; Điều 46; 49; 51 của Bộ luật lao động năm 2019. Điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ - CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; điểm a khoản 1 Điều 12; NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.951.746 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh C về việc: Yêu cầu UBND thành phố T phải thanh toán cho anh các khoản sau:

- Thiệt hại do UBND thành phố T dừng việc nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến 30/3/2023 số tiền 47.312.700 đồng.

- Tiền lãi thời gian chậm trả việc nâng bậc lương định kỳ từ 01/6/2018 đến ngày 15/4/2025 là 10.293.513 đồng.

- Tiền trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc là 10.459.800 đồng.

3. Về án phí: Anh C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm – TANDTC tại Hà Nội;
- Các đương sự;
- TAND khu vực 1;
- Phòng 10 VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nga